

Bản án số: **26/2020/HS-ST**  
Ngày: 28-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Huệ

Bà Hồ Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Văn N-bc, sinh ngày 17-4-1995 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú ấp KQ B, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Phùng Văn Ng và bà Nguyễn Thị Bé S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại. (*có mặt*).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Huỳnh Phương Chơn, Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang cử bảo vệ; (*có mặt*)

**- Bị hại:** ông Huỳnh Văn G-bh, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp KQ B, xã VK, huyện An Minh, Kiên Giang; (*vắng mặt*)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 19/11/2019 Phùng Văn N-bc từ nhà ở ấp KQ B, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang đi ra ngoài Cổng KQ thuộc ấp KQ B, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để ngủ giữ ghe. Trên đường đi N-bc nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên khi đến ghe N-bc không xuống ghe mà tiếp tục đi ra hướng Vàm biển KQ. Khi đến nhà anh Huỳnh Văn G-bh ở ấp KQ B, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thì phát hiện nhà anh G-bh đang sửa chữa, chưa lắp cửa bên hong nhà, nên N-bc đi vào bên trong nhà anh G-bh phát hiện 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7 có găng ốp lưng; 01 điện thoại hiệu OPPO A39 có găng ốp lưng đang sạc pin nên N-bc lén lút lấy 02 điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Khi về đến nhà N-bc lấy điện thoại OPPO A39 tháo sim ra bỏ rồi lắp sim của N-bc vào sử dụng, còn điện thoại Samsung Galaxy A7 N-bc đem giấu trên đầu giường ngủ. Đến khoảng 05 giờ ngày 19/11/2019 anh G-bh phát hiện 02 điện thoại bị mất nên mở camera ra xem thì phát hiện N-bc lấy trộm nên trình báo công an. Tại Cơ quan điều tra N-bc đã thừa nhận hành vi trộm cắp 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 có găng ốp lưng; 01 điện thoại hiệu OPPO A39 có găng ốp lưng của anh G-bh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7 giá trị còn lại là 2.966.000 đồng; 01 điện thoại hiệu OPPO A39 giá trị còn lại là 1.500.000 đồng; 01 cái ốp lưng điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7 bằng nhựa giá trị còn lại là 28.500 đồng; 01 cái ốp lưng điện thoại hiệu OPPO màu đen giá trị còn lại là 25.500 đồng. Tổng số tài sản mà bị can Phùng Văn N-bc trộm cắp có giá trị là 4.520.000 đồng.

Trong quá trình điều tra nhận thấy N-bc thần kinh không ổn định nên ngày 22/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh ra Quyết định trưng cầu giám định số 42 đến Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ với nội dung: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại Phùng Văn N-bc có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự hay không. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 175/2020/KLGĐ ngày 21/7/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Phùng Văn N-bc như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ (F70.1-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7 128Gb, số IMEI1: 354456100439443 màu đen; 01 điện thoại hiệu OPPO A39, số IMEI1: 864214034817256; 01 cái ốp lưng điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7 bằng nhựa; 01 cái ốp lưng điện thoại hiệu OPPO màu đen. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSAM ngày 31-8-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Phùng Văn N-bc về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa,*

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo N-bc phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N-bc từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập do bị cáo thu nhập không ổn định. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu thêm nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo N-bc thừa nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không tranh luận gì.

- Người bào chữa: thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, loại hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Xin xem xét thêm bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi đầy đủ nên thiệt hại không lớn; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo là người không biết chữ. Đề nghị xử đầu mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

- Bị hại: vắng mặt tại phiên tòa, không có lời trình bày.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo trình bày là đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai và không có yêu cầu gì thêm nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai nhận của bị cáo N-bc tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để xác định: khoảng 00 giờ ngày 19/11/2019, Phùng Văn N-bc đã lén lút lấy trộm tài sản của anh G-bh gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7 giá trị còn lại là 2.966.000 đồng; 01 điện thoại hiệu OPPO A39 giá trị còn lại là 1.500.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại hiệu Samsung Galaxy A7 bằng nhựa giá trị còn lại là 28.500 đồng; 01 ốp lưng điện thoại hiệu OPPO màu đen giá trị còn lại là 25.500 đồng. Tổng số tài sản mà N-bc trộm cắp của anh G-bh có giá trị là 4.520.000 đồng.

[4] Như vậy, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo tuy có hạn chế về nhận thức nhưng có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị còn lại tại thời điểm bị lấy trộm là 4.520.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Đồng thời cũng nhằm đề răn đe, cảnh tỉnh

chung đối với mọi người có ý thức tuân thủ pháp luật và tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác. Khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; theo giám định bị cáo là người có hạn chế về nhận thức và điều khiển hành. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Qua phân tích, thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất phạm tội không lớn nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nên giao về cho địa phương quản lý giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên và ý kiến của người bào chữa là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. HĐXX thống nhất áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập trong giai đoạn thi hành án do bị cáo có thu nhập không ổn định.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự, Cơ quan điều tra đã giao trả lại tài sản cho bị hại anh G-bh và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về án phí, bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Tuyên bố: bị cáo Phùng Văn N-bc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn N-bc 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo N-bc cho Ủy ban nhân dân xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong giai đoạn thi hành án.

2- Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo N-bc chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28-9-2020). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại; NBC;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã VK, AM;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Lê Chí Công**